TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẠ HÒA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 21 - 9 - 2020
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đình Đức

2. Ông Nguyễn Tiến Thát

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ *tham gia phiên toà:* Bà Đinh Phương Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXX-ST ngày 19 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Đặng Tiến M**, sinh năm 1991; địa chỉ: Khu 11, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1991, địa chỉ: Khu 11, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07 tháng 5 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Đặng Tiến M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh có tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn với chị H ngày 14/6/2012 tại UBND xã Q cũ nay là xã H, huyện H. Quá trình chung sống ban đầu hòa thuận, về sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong cuộc sống, anh thường đi giao dịch làm ăn, có nhiều mối quan hệ bên ngoài, vợ anh không

thông cảm với anh, nên vợ chồng hay cãi nhau. Từ cuối tháng 4/2020 đến nay, chị H bỏ đi, chỉ về một lần thăm con, nhưng vợ chồng không nói chuyện được với nhau. Anh không thể chấp nhận chị H bỏ đi như vậy, anh thấy như thế thì không thể tiếp tục chung sống được vì tình cảm không còn nên anh xin ly hôn với chị H.

Về con chung: Có 02 con chung là Đặng Xuân K, sinh ngày 27/11/2012 và Đặng Xuân C, sinh ngày 07/11/2015. Hiện nay 02 con chung đang ở với anh. Khi ly hôn anh xin được nuôi 02 con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Anh có đủ điều kiện nuôi 02 con chung vì anh đi làm có thu nhập và có sự hỗ trợ của bố mẹ đẻ của anh.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Ủy ban nhân dân xã H: Anh M và chị H có đăng ký kết hôn ngày 14/6/2012 tại UBND xã Q cũ, nay là xã H, huyện H. Quá trình chung sống ban đầu hòa thuận, về sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong cuộc sống và công việc làm ăn. Nay anh M xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng có 02 con chung đang ở ổn định với anh M, đề nghị Tòa án giao nuôi con có xem xét nguyện vọng của con chung từ 07 tuổi trở lên. Anh M đi làm có thu nhập và có chỗ ở ổn định, đủ điều kiện nuôi các con chung.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Vụ án thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, những người tiến hành tố tụng tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Những người tham gia tố tụng dân sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đặng Tiến M được ly hôn với chị Trần Thị H.

Về con chung: Giao cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Đặng Xuân K, sinh ngày 27/11/2012 và Đặng Xuân C, sinh ngày 07/11/2015. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ, công sức: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu có tranh chấp về tài sản chung, công nợ, công sức thì sẽ được giải quyết bằng một quan hệ pháp luật khác.

Về án phí: Đặng Tiến M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Phiên tòa lần thứ nhất ngày 04/9/2020, bị đơn là chị Trần Thị H đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là chị Trần Thị H đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Anh Đặng Tiến M vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]Về quan hệ hôn nhân giữa anh M và chị H được xác lập và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống ban đầu hòa thuận, nhưng sau đó có mâu thuẫn phát sinh do bất đồng ý kiến trong cuộc sống.

Vợ chồng sống ly thân từ tháng 4 năm 2020 đến nay, không còn thực hiện nghĩa vụ thương yêu, chung sống với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Xét thấy tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu kéo dài thì không có lợi cho cả hai bên, anh M cương quyết xin ly hôn với chị H vì tình cảm không còn, chị H không quan tâm gì đến anh M. Mặc dù chị H đã được Tòa án thông báo và triệu tập, tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng chị H không đến Tòa án để làm việc, không thể hiện mong muốn đoàn tụ vợ chồng. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu và xử cho anh M được ly hôn với chị H là hoàn toàn đúng pháp luật.

[2] Về con chung: Có 02 con chung là Đặng Xuân K, sinh ngày 27/11/2012 và Đặng Xuân C, sinh ngày 07/11/2015. Hiện nay 02 con chung đang ở ổn định với anh M. Anh M có đủ điều kiện nuôi 02 con chung vì anh đi làm có thu nhập và có sự hỗ trợ của bố mẹ đẻ của anh. Khi ly hôn anh M xin được nuôi 02 con chung được chấp nhận. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh M không yêu cầu.

[3]Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết. Nếu có tranh chấp về tài sản chung, công nợ, công sức thì sẽ được giải quyết bằng một quan hệ pháp luật khác.

[4]Về án phí: Anh Đặng Tiến M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ quốc hội số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016.

Xử cho anh Đặng Tiến M được ly hôn với chị Trần Thị H.

Về con chung: Giao cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Đặng Xuân K, sinh ngày 27/11/2012 và Đặng Xuân C, sinh ngày 07/11/2015. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ, công sức: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Đặng Tiến M phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Xác nhận anh M đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002326 ngày 09/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để đề nghị toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơinhận:

- VKSND huyện Hạ Hòa;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa;
- UBND xã H, huyện H;
- Lưu HS, VP, KT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Đình Chi